**Tiếng Việt:**

Tiết: 29 Chia sẻ và bài đọc1 :  **CAU** (tiết1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

1. Phát triển các năng lực đặc thù

1.1. Năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.

1.2. Năng lực văn học

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

3. Góp phần phát triển phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương mọi người, quan tâm chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em

- Trung thực: Trung thực trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: bài giảng ppt, phiếu bài tập,...

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH | HTĐB |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động**  Trò chơi “ giải ô chữ”a. Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.b. Cách tiến hành: |  |
|  | 1/ Trò chơi giải ô chữ1.1 Hướng dẫn HS giải ô chữ- Gọi 1 HS nêu yêu cầu trò chơi- GV chiếu lên bảng ô chữ. Hướng dẫn HS cùng làm mẫu dòng 1: + Gọi 1 HS đọc to gợi ý+ GV gọi 1 HS phát biểu+ GV chiếu từ THẬT vào ô trống. GV lưu ý HS mỗi ô ghi một chữ cái in hoa, điền dấu thanh vào chữ có dấu thanh.- GV nhắc lại các bước làm bài tập: Đọc gợi ý -> Phán đoán từ ngữ -> Ghi từ ngữ vào ô trống theo hàng ngang (Mỗi ô ghi một chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô-> Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc in màu xanh.1.2/ HS thảo luận, giải ô chữ- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi vào vở bài tập, phát cho HS 2 phiếu khổ to.- GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương- GV hỏi : + Nội dung các câu tục ngữ, thành ngữ nói về điều gì?+ Em hiểu trung thực là như thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương2. Tìm thêm từ có chứa tiếng Trung- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Truyền điện” ( tìm các từ có chứa tiếng trung)- GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu chủ điểm : NHƯ MĂNG MỌC THẲNG, GV giới thiệu bài đọc 1 : Cau | - HS nêu yêu cầu- HS lắng nghe+ 1 HS đọc gợi ý: Nói ..... không sợ mất lòng+ 1 HS phát biểu từ còn thiếu : THẬT+ HS quan sát- HS lắng nghe- HS thảo luận theo nhóm đôi- Đại diên nhóm lên trình bày kết quả:+ Các từ, tiếng ở hàng ngang: Thật, rách, ruột, măng, giữ, thật, thẳng, dự, cây+ Từ mới xuất hiện ở cột dọc: Trung thực.- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS trả lời+ Sự trung thực, thẳng thắng.+ HS trả lời theo suy nghĩ của mình- HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi : trung thành, trung hiếu, trung kiên, trung dũng trung nghĩa,....- HS lắng nghe- HS lắng nghe | Đọc đềHS đọc lại các từ có tiếng “trung” |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**a.Mục tiêu+ Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.b. Cách tiến hành: |  |
|  |  Hoạt động 1: Đọc thành tiếng- GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng.- HD chung cách đọc toàn bài:- GV chia khổ: 5 khổ+ Khổ 1: bốn dòng thơ đầu+ Khổ 2: bốn dòng thơ tiếp theo+ Khổ 3: bốn dòng thơ tiếp theo+ Khổ 4: bốn dòng theo tiếp theo+ Khổ 5: còn lại- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ-Luyện đọc từ khó- Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm đôi.- GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp- GV nhận xét các nhóm.- Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK ( khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng)- GV hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ- 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Hoạt động 2: Đọc hiểu- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:- GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn: Câu 1: Tìm các khổ thơ ứng với mỗi ý sau: a. Tả hình dáng cây cau;b. Nêu ích lợi của cây cau; c. Thể hiện tình cảm của tác giả với cây cau.+ Câu 2: Những từ ngữ nào tả hình dáng cây cau gợi cho bạn liên tưởng đến con người? Câu 3: Những từ ngữ, hình ảnh nào miêu tả cây cau như một con người giàu tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác?Câu 4: Qua hình ảnh cây cau, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?Câu 5: Bạn học được điều gì ở bài thơ này về cách tả cây cối?- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.- GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?- GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi- HS đọc nối tiếp theo khổ kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: bạc thếch, ra ràng, …)- HS luyện đọc theo nhóm đôi- 2 -3 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.- Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).- HS thực hiện tra từ điển- Lớp theo dõi, đọc thầm.- 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- Theo dõi- HS tham gia trò chơi:Dự kiến kết quả chia sẻ:Câu 1: a. Khổ thơ 1, 2; b. Khổ thơ 3, 4; c. Khổ thơ 5.Câu 2: “Dáng khiêm nhường, mảnh khảnh. Da bạc thếch tháng ngày”; “Thân bền khinh bão tố”.Câu 3: “Mà tấm lòng thơm thảo/ Đỏ môi ngoại nhai trầu/ Thương yêu đàn em lắm/ Cho cưỡi ngựa tàu cau/ Nơi cho mây dừng nghỉ/ Để đi bốn phương trời/ Nơi chim về ấp trứng/ Nở những bài ca vui”.Câu 4: Qua hình ảnh cây cau, tác giả ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người như: khiêm nhường, dũng cảm, thẳng thắn, giàu lòng thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác.Câu 5: Tôi học được cách nhà thơ miêu tả hình dáng, phẩm chất và ích lợi của cây cau bằng các từ ngữ miêu tả con người.- HS nói theo suy nghĩ cá nhân: Miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau. Thông qua đó, mượn hình ảnh cây cay ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.- 2- 3 HS nhắc lại nội dung bài | Xen kễ 1 HS đọc nhanh 1 HS đọc chậmLuyện HS đọc từ khóHS TL thành câuHS nhắc lại lời bạn vừa nói đối với câu tả lời đúng |
| 10’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** Luyện đọca. Mục tiêu:+ Đọc toàn bộ bài thơ, ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, các cụm từ, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.+ Phát triển năng lực ngôn ngữb. Cách tiến hành: Nơi/ cho mây dừng nghỉ//Để đi/ bốn phương trời//Nơi/ chim về ấp trứng//Nở/những bài ca vui.//Tai/ lắng tiếng ríu ran//Thoảng thơm/ trong hơi thở//Chắc/ chim mới ra ràng//Ôi/ Hoa cau đang nở!// | Yêu cầu HS đọc đúng |
|  | - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức cho HS thi đọc theo nhịp trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.- Thi đọc trước lớp.- Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. | Khuyến khích HS đọc tiến bộ |
| 5’ | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**a. Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.b. Cách tiến hành: |  |
|  | - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhắc nhở HS:+ Đọc lại bài thơ, xem nội dung bài+ Chuẩn bị tiết 2 : Đọc diễn cảm và HTL | - HS chia sẻ- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. | HS nhắc lại nội dung bài |
| 5’ | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-GV hệ thống bài, nhấn mạnh nội dung trọng tâm.-Nhận xét tiết học.-Dặn dò về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, ghi nhớ-Tiếp thu tích cực-HS ghi nhớ và có kế hoạch thực hiện. |  |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................